

NHỮNG CHỨC NĂNG CƠ BẢN CỦA NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Đỗ Chí Hiếu

Khoa lý luận chính trị

Email: dochihieugdct@gmail.com

Ngày nhận bài: 08/5/2019

Ngày PB đánh giá: 07/10/2019

Ngày duyệt đăng: 15/10/2019

TÓM TẮT: Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay, Nhà nước cần phải coi trọng và thực hiện tốt hơn nữa chức năng của mình. Việc thực hiện tốt chức năng sẽ góp phần thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế, toàn cầu hóa diễn ra thuận lợi hơn, củng cố địa vị lãnh đạo của Đảng, góp phần vào thắng lợi của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước.

Từ khóa: *chức năng, đối nội, đối ngoại, nhà nước*

THE BASIC FUNCTION OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM IN THE CURRENT PERIOD

ABSTRACT: In terms of development of market economy, international integration and globalization today, the State must respect and implement better its functions. The good implementation of the state's functions will contribute to promoting the process of international integration, globalization to take place more favorable, also consolidate the Party's leading position, contributing to the victory of the innovation and development of the country.

Keywords: *functions, internal, external, state*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chức năng của nhà nước là những phương diện hoạt động cơ bản của Nhà nước nhằm thực hiện những nhiệm vụ đặt ra trước nhà nước. Chức năng nhà nước được xác định xuất phát từ bản chất nhà nước, do cơ sở kinh tế và cơ cấu giai cấp của xã hội quyết định. Chức năng nhà nước phản ánh tập trung và đầy đủ nhất bản chất của nhà nước.

Chức năng của nhà nước có nhiều cách phân loại khác nhau. Căn cứ vào phạm vi hoạt động của nhà nước, chức năng của

nhà nước được phân chia thành chức năng đối nội và chức năng đối ngoại.

Chức năng của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay thể hiện rõ bản chất nhân dân của Nhà nước Việt Nam và hướng đến phục vụ lợi ích của nhân dân. Do vậy, cơ sở kinh tế - xã hội, bản chất, nhiệm vụ chiến lược và mục tiêu lâu dài của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sẽ quyết định nội dung, hình thức và phương pháp thực hiện các chức năng cơ bản của nhà nước.

Bài viết tập trung nghiên cứu nội dung các chức năng đối nội, đối ngoại của Nhà nước Việt Nam để thấy được ý nghĩa việc thực hiện chức năng của Nhà nước đối với việc phát triển toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Chức năng đối nội

2.1.1. Chức năng bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Đây là một trong những chức năng căn bản nhất của Nhà nước ta. Muốn tiến hành sự nghiệp đổi mới thuận lợi, Nhà nước ta phải bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên toàn bộ đất nước. Nhà nước phải có đủ sức mạnh và kịp thời đập tan mọi âm mưu chống đối của các thế lực thù địch, đảm bảo điều kiện ổn định cho Nhân dân sản xuất kinh doanh. Muốn vậy, Nhà nước phải quan tâm xây dựng các lực lượng an ninh, các cơ quan bảo vệ pháp luật, đồng thời phải “phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tính tích cực cách mạng của khối đại đoàn kết toàn dân, phối hợp lực lượng quốc phòng và an ninh trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh, trật tự” .

2.1.2. Chức năng bảo vệ quyền tự do, dân chủ của Nhân dân

Đây là một trong những chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam quan trọng; bởi vì, việc thực hiện chức năng này thể hiện trực tiếp bản chất của nhà nước kiểu mới, nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đồng thời, việc thực hiện chức năng này sẽ đảm bảo sức mạnh của nhà nước trong việc thực hiện

tất cả các chức năng khác của nhà nước, quan hệ đến sự tồn tại, phát triển của bản thân nhà nước và chế độ. Đảng ta nhấn mạnh “Nhà nước có mối liên hệ thường xuyên và chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân. Có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lộng quyền, vô trách nhiệm, xâm phạm quyền dân chủ của nhân dân”.

2.1.3. Tổ chức quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Tổ chức và quản lý nền kinh tế là chức năng quan trọng hàng đầu nhằm tạo dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, củng cố quốc phòng an ninh.

Nội dung chủ yếu của chức năng này là: Củng cố, phát huy quan hệ sản xuất, xã hội chủ nghĩa; phát triển, lực lượng sản xuất trên cơ sở áp dụng những thành tựu mới nhất của khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất. Bên cạnh đó, hoàn thiện cơ chế quản lý nền kinh tế bằng những phương pháp mới như xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, pháp luật về phát triển nền kinh tế, sử dụng hệ thống các đòn bẩy, kích thích kinh tế; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật kinh tế; thực hiện việc phân phối sản phẩm lao động theo nguyên tắc lao động; giải quyết các vấn đề xã hội có ảnh hưởng trực tiếp với sự phát triển kinh tế và mở rộng kinh tế đối ngoại.

Chức năng tổ chức và quản lý nền kinh tế hiện nay đã có sự thay đổi so với trước kia cả về nội dung và phương pháp thực hiện. Trước đây, chức năng tổ chức và quản lý nền kinh tế được thực hiện theo

cơ chế kế hoạch hóa tập trung thì hiện nay cũng với chức năng này chúng ta đang điều hành có hiệu quả nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bằng chính sách, pháp luật và các công cụ khác nhằm tạo ra môi trường kinh doanh, thuận lợi, bình đẳng, an toàn cho các chủ thể kinh doanh, khơi dậy tiềm năng của tất cả các thành phần kinh tế trong nước và nguồn lực đầu tư nước ngoài đóng góp cho tăng trưởng kinh tế chung của đất nước.

Đại hội Đảng lần thứ XII đã xác định nhiệm vụ chủ yếu về kinh tế là: “Ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

2.1.4. Tổ chức và quản lý nền văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và giải quyết các vấn đề xã hội đặt ra

Xã hội mới mà Nhân dân ta đang xây dựng là xã hội do Nhân dân lao động làm chủ; có nền kinh tế phát triển trên cơ sở một nền khoa học và công nghệ tiên tiến; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi sự áp bức, bóc lột, bất công, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân. Muốn xây dựng xã hội đó, Nhà nước ta phải tổ chức, quản lý sự nghiệp giáo dục đào tạo, văn hóa, phát triển khoa học và công nghệ. Đó là quốc sách hàng đầu để phát huy nhân tố con người, phát huy vai trò then chốt của khoa học và công nghệ. Đó là những động lực trực tiếp của sự phát triển, tạo điều kiện cần thiết cho việc thực hiện các chức năng khác của nhà nước vừa nhằm tổ chức quản

lý văn hóa, khoa học, giáo dục vừa nhằm thực hiện những nhiệm vụ kinh tế xã hội. Trước mắt, cần chuẩn bị cho đất nước bước vào những giai đoạn phát triển tiếp theo trong tương lai, hòa nhập với sự phát triển của nền văn minh thế giới.

Nội dung của quản lý nhà nước đối với văn hóa là: Bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa dân tộc, các giá trị văn học nghệ thuật, ngôn ngữ, chữ viết, thuần phong mỹ tục của dân tộc, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh; khai thác các kho tàng văn hóa cổ truyền và phải có sự tiếp thu những tinh hoa nền văn hóa của nhân loại. Đất nước ta cũng đang đứng trước nhiều khó khăn và thách thức lớn, trong đó có cả sự tác động về văn hóa trước yêu cầu của việc xây dựng, nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và giải quyết những vấn đề xã hội. Những tiêu cực, tệ nạn xã hội, nhiều loại hình nghệ thuật không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc đã gây phản tác dụng trong việc giáo dục nhân cách, đạo đức của con người...

Quản lý nhà nước về giáo dục có các nội dung gồm: xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển giáo dục; ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; quy định mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục; tiêu chuẩn nhà giáo; tiêu chuẩn trường học, biên soạn, xuất bản, in và phát hành sách giáo khoa và giáo trình; quy chế thi cử và cấp văn bằng. Tổ chức bộ máy quản lý giáo dục, huy động và sử dụng các nguồn lực để phát triển giáo dục; tổ chức, quản lý nghiên cứu, khoa học, công nghệ trong ngành giáo dục; quan hệ quốc tế về giáo dục, tặng các danh hiệu cho người có

công với sự nghiệp giáo dục, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đại hội Đảng lần thứ X đã xác định nhiệm vụ những năm tới của giáo dục và đào tạo là “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đổi mới cơ cấu tổ chức, nội dung, phương pháp dạy và học, thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và chấn hưng nền giáo dục Việt Nam”.

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại và quá trình toàn cầu hóa làm cho khoa học, công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực trở thành nhân tố quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Chúng ta đi lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện của một đất nước nghèo nàn, lạc hậu về công nghệ. Do vậy Đảng và Nhà nước đã đặt ra chủ trương đi tắt, đón đầu những công nghệ mới để phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xuất phát từ thực tế và yêu cầu đặt ra mà quan điểm nhất quán của Đảng ta trong quá trình đổi mới là cả giáo dục, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tại điều 49, Luật khoa học và công nghệ ngày 09/6/2000 quy định nội dung chủ yếu của quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ bao gồm: xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về khoa học, công nghệ; tổ chức bộ máy quản lý khoa học, công nghệ; tổ chức, hướng dẫn đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học, công nghệ, quỹ phát triển khoa học, công nghệ. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; quy định việc đánh giá, nghiệm thu ứng dụng và công

bố kết quả nghiên cứu, khoa học và phát triển công nghệ, các chức vụ, giải thưởng khoa học công nghệ; tổ chức quản lý công tác thẩm định khoa học, công nghệ; tổ chức, chỉ đạo công tác thống kê, thông tin khoa học, công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trong hoạt động khoa học, công nghệ.

Quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ phải bảo đảm sự phát triển toàn diện các ngành khoa học, công nghệ đó là phát triển khoa học xã hội; phát triển khoa học tự nhiên và công nghệ. Đổi mới đồng bộ cơ chế quản lý khoa học và công nghệ. Bên cạnh những thành tựu đạt được, Đại hội Đảng lần thứ XI cũng nhận định mặt hạn chế, khuyết điểm của khoa học, công nghệ đó là “Khoa học, công nghệ chưa thật sự trở thành động lực thúc đẩy, chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư cho khoa học, công nghệ còn thấp, sử dụng chưa hiệu quả. Trình độ công nghệ nhìn chung còn lạc hậu, đổi mới chậm”.

Bên cạnh việc tổ chức quản lý của nhà nước đối với văn hóa, giáo dục khoa học và công nghệ thì nhà nước còn phải giải quyết tốt các vấn đề xã hội đặt ra. Xuất phát từ bản chất nhân dân của nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước ta luôn coi việc giải quyết các vấn đề xã hội, đáp ứng những nhu cầu, đòi hỏi của xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của mình trong lĩnh vực đối nội. Trong việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bên cạnh những ưu điểm, mặt tích cực thì cũng để lại nhiều

mặt trái về xã hội cần phải giải quyết như: Dân số và việc làm; bảo vệ môi trường, xóa đói, giảm nghèo; chế độ ưu đãi cho đối tượng đặc biệt; bảo hiểm xã hội và an sinh xã hội; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của nhân dân; chống tệ nạn xã hội...

Đại hội Đảng lần thứ X đã khẳng định quan điểm “Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước”, với bản chất nhân dân của nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước ta phải có trách nhiệm ghi nhận và bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, nó thể hiện tính nhân đạo, nhân văn, dân chủ của nhà nước ta với phương châm tất cả vì con người. Chức năng bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được triển khai trên các nội dung: Xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, pháp luật về con người, quyền của công dân; mở rộng các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân phù hợp với sự phát triển về kinh tế, xã hội; hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quyền, lợi ích hợp pháp của công dân và hợp tác quốc tế về quyền con người.

2.2. Chức năng đối ngoại

2.2.1. Bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Nhà nước ta thực hiện chức năng đối ngoại nhằm tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, mở rộng hợp tác quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với phong trào cách mạng thế giới. Đảng ta nhấn mạnh: “Mục tiêu của chính sách đối ngoại là tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đi lên chủ nghĩa xã hội, góp

phần vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân loại thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”.

Chức năng bảo vệ Tổ quốc là một trong những chức năng cơ bản quan trọng nhất của nhà nước và là chức năng của mọi nhà nước. Đó là những phương diện hoạt động của nhà nước nhằm mục đích chống lại các thế lực thù địch bên ngoài, những âm mưu chống phá từ bên trong, nhằm giữ vững độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Trước đây, nhiều nhà nước thường phát động chiến tranh xâm lược nước khác. Ngày nay, nhiều nhà nước vẫn tìm cách áp đặt ý chí của mình đối với nước khác. Trong điều kiện đó, các nhà nước phải thực hiện các hoạt động nhằm bảo vệ đất nước, chống lại các cuộc chiến tranh xâm lược cũng như các ảnh hưởng tiêu cực khác từ bên ngoài.

Công cuộc xây dựng đất nước hiện nay luôn đi song hành với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng và an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa như báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc”.

Trên cơ sở đường lối, chính sách quốc phòng toàn dân và toàn diện của Đảng, Nhà nước phải xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược và hệ thống pháp luật về quốc phòng, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về quốc phòng để phát huy sức mạnh tổng hợp của đất

nước để bảo vệ Tổ quốc; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh và ngược lại trong quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; phối hợp hoạt động quốc phòng và an ninh với hoạt động đối ngoại; xây dựng lực lượng quân đội nhân dân và công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ và hiện đại; xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ; hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ Tổ quốc; phát triển nền công nghiệp quốc phòng, trang bị kỹ thuật hiện đại; nâng cao đời sống vật chất của cán bộ, công nhân, nhân viên quốc phòng và thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội; giáo dục quốc phòng và an ninh cho toàn dân; thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự.

Trong thời điểm hiện nay, quốc phòng và an ninh cũng đặt ra nhiều thách thức đó là các thế lực thù địch thay đổi chiến lược và phương thức chống phá nhân dân, lợi dụng phương thức phi vũ trang là chủ yếu, lợi dụng các chiêu bài dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc để can thiệp vào công việc nội bộ nước ta, thực hiện chiến lược “*diễn biến hòa bình*” kết hợp bạo loạn lật đổ. Để đối phó với tình hình mới, quan điểm chỉ đạo của Đảng ta là: Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa không chỉ là đối phó với hành động vũ trang xâm lược của kẻ địch từ bên ngoài mà còn phải đặc biệt chăm lo xây dựng và giữ vững bên trong, đối phó với những thủ đoạn phi vũ trang của địch. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc không chỉ là sức mạnh của lực lượng vũ trang mà là sức mạnh tổng hợp của quốc gia và chế độ, lấy sức mạnh kinh tế, chính trị làm cơ sở.

Đại hội lần thứ X của Đảng đã chỉ rõ một số giải pháp chủ yếu để xây dựng nền quốc phòng toàn dân là: Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý,

điều hành của nhà nước trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân; phát huy sức mạnh tổng hợp xây dựng tiềm lực quốc phòng; đẩy mạnh xây dựng thế trận, quốc phòng toàn dân vững chắc; đẩy mạnh xây dựng lực lượng quốc phòng, tập trung xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo yêu cầu mới, phối hợp các lực lượng, cảnh giác sẵn sàng chiến đấu cao, chủ động ngăn ngừa và đối phó hiệu quả mọi tình huống.

2.2.2. Thiết lập, củng cố mối quan hệ quốc tế

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta phải làm tốt chức năng thiết lập, củng cố, phát triển các mối quan hệ và sự hợp tác với tất cả các nước trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị và xã hội khác nhau, trên cơ sở cùng tồn tại hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi.

Thiết lập mối quan hệ quốc tế rộng mở có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Làm tốt chức năng này, chúng ta sẽ tạo ra môi trường hòa bình, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm độc lập và chủ quyền quốc gia. Thiết lập quan hệ quốc tế phải thực hiện trên tất cả các mặt về kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, xã hội... Để thực hiện chức năng này, nhà nước phải xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, hệ thống pháp luật về đối ngoại và kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm; mở rộng quan hệ nhiều mặt, song phương và đa phương

với các quốc gia vùng lãnh thổ và các tổ chức quốc tế; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường, coi trọng và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước láng giềng, tăng cường công tác thông tin đối ngoại, đẩy mạnh công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đối ngoại; không ngừng hoàn thiện chính sách, pháp luật về đối ngoại.

2.2.3. Tham gia vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội

Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay với mục tiêu xây dựng một thế giới mới tiến bộ thì Nhà nước ta phải tích cực tham gia quyết những vấn đề toàn cầu nhằm bảo vệ hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh và chạy đua vũ trang; tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự do lựa chọn con đường phát triển của mỗi dân tộc trên thế giới, ủng hộ các phong trào giải phóng dân tộc, các dân tộc và các nước đang đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Chủ động tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Các hoạt động đối ngoại phong phú, đa dạng cả theo đường Đảng lẫn Nhà nước và các hoạt động quốc tế nhân dân đã góp phần duy trì và củng cố quan hệ đoàn kết hữu nghị với các đảng phái chính trị, trước hết là các Đảng cộng sản và công nhân, các tổ chức tiến bộ đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, từ đó tranh thủ sự hỗ trợ về chính trị có lợi cho

công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Việt Nam tiếp tục kiên trì đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế theo phương châm “Việt nam muốn là bạn và là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”. Nhiệm vụ của hoạt động đối ngoại trong thời gian tới là tiếp tục tạo môi trường và điều kiện quốc tế thuận lợi để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Việt Nam sẽ chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, giữ vững an ninh quốc gia, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái.

3. KẾT LUẬN

Ở Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, việc thực hiện chức năng nhà nước chính là việc thực hiện quyền lực của nhà nước xã hội chủ nghĩa trên thực tế. Việc nghiên cứu các chức năng của Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Về lý luận, nó giúp ta nhận thức sâu sắc và đầy đủ hơn bản chất, vai trò xã hội, nhiệm vụ chiến lược và mục tiêu lâu dài của Nhà nước ta trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Về thực tiễn, việc nghiên cứu này giúp cung cấp những luận cứ khoa học để đưa ra những giải pháp hữu hiệu cho việc phân định thẩm quyền của các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao

hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong điều kiện mới, thời kỳ đổi mới hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Đuan, Lê Minh Tâm (1998), Lý luận nhà nước và pháp luật, NXB công an nhân dân.

2. Lê Minh Toàn, Lê Minh Thắng (2003), Pháp luật đại cương, NXB Chính trị quốc gia.

3. Nguyễn Cửu Việt (1997), Lý luận

chung về nhà nước và pháp luật, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội.